TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST
Ngày: 31- 01-2024
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Phương
2. Ông Trần Văn Điệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Quân Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn T1.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1 tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 14/2021/TLST-KDTM ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXX-ST ngày 28/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:55/2024/QĐST-KDTM ngày 15/01/2024; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam.

Trụ sở: 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, T1 phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Lê Thảo S** (Văn bản ủy quyền số 1148 ngày 22/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Địa chỉ Chi nhánh: Ngã tư Amata, xa lộ Hà N, phường Long B, TP.Biên Hòa, Đồng Nai.

- **Bị đơn**: **Công ty TNHH MTV Nhơn P T1**.

Địa chỉ: Tổ 19, khu phố P K, thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T1, Đồng Nai.

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn T2- Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ 19, khu phố P K, thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T1, Đồng Nai.

(Chị S có mặt, Công ty TNHH MTV Nhơn P T1 vắng mặt).

N DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam có đại diện theo ủy quyền bà Phạm Lê Thảo S trình bày:

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh KCN Biên Hòa đã cấp cho Công ty TNHH MTV Nhơn P T1 khoản tiền vay như sau:

-Hợp đồng cho vay số 01/2016 -HĐTD/NHCT/682-NPT ngày 14/01/2016, số tiền cam kết cho vay là 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng), ngày giải ngân đầu tiên: 14/01/2016, ngày đáo hạn: 14/01/2021, mục đích vay: Mua 01 xe ô tô tải cẩu phục vụ kinh doanh. Lãi suất cho vay: 7%/năm trong 06 tháng đầu, sau đó thả nổi theo quy định, hiện tại là 10,5%/năm.

Dư nợ đến ngày 18/10/2021 là 571.032.351 đồng, trong đó:

+Số tiền nợ gốc: 398.500.000 đồng

+Số tiền nợ lãi: 169.484.744 đồng

+Lãi phạt trả chậm: 3.047.607 đồng.

Ngày chuyển nợ quá hạn: 24/01/2018.

Để đảm bảo cho khoản nợ nêu trên, Công ty TNHH MTV Nhơn P T1 đã thế chấp cho Ngân hàng 01 ô tô tải có cần kéo theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016-HĐTC/NHCT682-NPT ngày14/01/2016 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch tại Đà Nẵng, chi tiết tài sản như sau:

-Nhãn hiệu: Veam.

-BKS 60C- 253.03.

-Số khung: B236ETU 00898.

-Số máy: A0410008.

-Năm Sản xuất: 2016.

-Màu sơn: Trắng.

-Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036309 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/01/2016.

-Chủ sở hữu: Công ty TNHH MTV Nhơn P T1.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho công ty TNHH MTV Nhơn P T1 theo mục đích vay vốn, đúng cam kết với khách hàng và tuân thủ đầy đủ các quy định của trụ sở chính và quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Ngày 14/01/2018, đến kỳ hạn trả nợ nhưng Công ty TNHH MTV Nhơn P T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo đúng kỳ hạn đã ký trong Giấy nhận nợ và hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn.

Từ thời điểm vay vốn đến nay, Công ty chỉ thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc là 901.500.000 đồng +lãi phát sinh.

Ngoài ra, Công ty TNHH MTV Nhơn P T1 không thực hiện nghĩa vụ nào trong hợp đồng đã cam kết, Ngân hàng đã nhiều lần mời ông Nguyễn Văn T2 là người đại diện hợp pháp của công ty TNHH MTV Nhơn P T1 đến làm việc để tìm biện pháp trả nợ cho Ngân hàng nhưng Công ty kinh doanh khó khăn, chưa thu hồi được công nợ nên chưa có phương án trả nợ cụ thể.

Hiện tại các khoản nợ nêu trên đều đã quá thời hạn trả nợ nhưng phía Công ty không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo đúng quy định đã ký kết trong Giấy nhận nợ và Hợp đồng tín dụng.

Nay, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phát đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc còn nợ cùng số tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng tạm tính đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm đối với bị đơn Công ty TNHH MTV Nhơn P T1 như sau:

+ Buộc bị đơn trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc còn nợ cùng số tiền lãi trong hạn, phí theo Hợp đồng tín dụng và số tiền lãi quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 18/10/2021 là: 571.032.351 đồng. Trong đó:

-Số tiền nợ gốc: 398.500.000 đồng.

-Số tiền nợ lãi: 169.484.744 đồng.

-Lãi phạt trả chậm: 3.047.607 đồng.

+Đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt quá hạn cho ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 18/10/2021 cho đến khi thi hành án xong theo quy định.

+Về xử lý tài sản bảo đảm đề nghị Tòa xử: Trường hợp bị đơn không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho khoản nợ trên thì tài sản được đảm bảo ưu tiên cho việc thi hành án là: 01 ô tô tải có cần cẩu theo Hợp đồng thế chấp số: 01/2016-HĐTC/NHCT682-NPTngày ngày14/01/2016 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tại Đà Nẵng.

Tại Bản tự khai ngày 31 tháng 01 năm 2024, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam có đại diện theo ủy quyền bà Phạm Lê Thảo S yêu cầu: Công ty TNHH MTV Nhơn P T1 trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ đến ngày 31/01/2024 là 647.214.132 đồng, trong đó:Số tiền nợ gốc: 373.500.000 đồng, số tiền nợ lãi: 270.666.525 đồng, lãi phạt trả chậm: 3.047.607 đồng.

Đề nghị Tòa án buộc bị đơn trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc còn nợ cùng số tiền lãi trong hạn, phí theo Hợp đồng tín dụng và số tiền lãi quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 31/01/2024 nêu trên.

Đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt quá hạn cho Ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 31/01/2024 cho đến khi thi hành án xong theo quy định.

Về xử lý tài sản bảo đảm: 01 ô tô tải có cần cẩu theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016-HĐTC/NHCT682-NPT ngày14/01/2016 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tại Đà Nẵng.

-Nhãn hiệu: Veam.

-BKS 60C- 253.03.

-Số khung: B236ETU 00898.

-Số máy: A0410008.

-Năm Sản xuất: 2016.

-Màu sơn: Trắng.

-Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036309 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/01/2016.

-Chủ sở hữu: Công ty TNHH MTV Nhơn P T1.

Phía Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Nhơn P T1 vắng mặt. Tòa án đã được tống đạt (niêm yết) hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý, thông báo giao nộp tài liệu chứng cứ, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định xét xử nhưng Công ty vẫn không đến Tòa án làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định quan hệ pháp luật, tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, đối chiếu các quy định của pháp luật; có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành Viên Nhơn P T1 phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tố tụng:

- Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp:

Ngân hàng thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam khởi kiện công ty TNHH Một T1 Viên Nhơn P T1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ thanh toán tiền nợ gốc và lãi trong hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định Ngân hàng thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam là nguyên đơn, công ty TNHH Một T1 Viên Nhơn P T1 là bị đơn. Căn cứ khoản 14, 16 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH Một T1 Viên Nhơn P T1 có địa chỉ tại khu phố P K, thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai.

- Về thủ tục tố tụng khác: Công ty TNHH Một T1 Viên Nhơn P T1 đã được tống đạt (niêm yết) hợp lệ 02 lần (quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và quyết định hoãn phiên tòa) nhưng vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều

228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt Công ty theo quy định của pháp luật.

[2] Về N dung tranh chấp:

2.1 Xét yêu cầu khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam:

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh KCN Biên Hòa đã cấp cho Công ty TNHH MTV Nhơn P T1 khoản tiền vay như sau:

-Hợp đồng cho vay số 01/2016 -HĐTD/NHCT682-NPT ngày14/01/2016 ngày 14/01/2016, số tiền cam kết cho vay là 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng), ngày giải ngân đầu tiên:14/01/2016, ngày đáo hạn:14/01/2021, mục đích vay: Mua 01 xe ô tô tải cẩu phục vụ kinh doanh. Lãi suất cho vay: 7%/năm trong 06 tháng đầu, sau đó thả nổi theo quy định, hiện tại là 10,5%/năm.

Dư nợ đến ngày 18/10/2021 là 571.032.351 đồng, trong đó:

+Số tiền nợ gốc: 398.500.000 đồng

+Số tiền nợ lãi: 169.484.744 đồng

+Lãi phạt trả chậm: 3.047.607 đồng.

Ngày chuyển nợ quá hạn: 24/01/2018.

Để đảm bảo cho khoản nợ nêu trên, Công ty TNHH MTV Nhơn P T1 đã thế chấp cho Ngân hàng 01 ô tô tải có cần kéo theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016 - HĐTC/NHCT/682-NPT ngày 14/01/2016 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch tại Đà Nẵng.

Theo trình bày của người đại diện nguyên đơn, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên thì tính đến ngày 24 tháng 01 năm 2018, Công ty không thanh toán đủ tiền gốc và lãi đến hạn cho ngân hàng, cho đến hiện nay công ty không thanh toán được đồng nào tiền gốc, lãi. Xét thấy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ còn lại đến ngày 31/01/2024 là 647.214.132 đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc: 373.500.000 đồng, Số tiền nợ lãi: 270.666.525 đồng, lãi phạt trả chậm: 3.047.607 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền gốc,tiền lãi, lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản tín dụng đến ngày trả hết nợ.

2.2. Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Về xử lý tài sản bảo đảm: 01 ô tô tải có cần cẩu theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016-HĐTC/NHCT682-NPTngày 14/01/2016 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tại Đà Nẵng.

-Nhãn hiệu: Veam.

-BKS 60C- 253.03.

-Số khung: B236ETU 00898.

-Số máy: A0410008.

-Năm Sản xuất: 2016.

-Màu sơn: Trắng.

-Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036309 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/01/2016.

-Chủ sở hữu: Công ty TNHH MTV Nhơn P T1.

Xét việc thế chấp tài sản đảm bảo khoản vay giữa nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định pháp luật nên chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đối với tài sản bảo đảm như trên trong trường hợp Công ty TNHH MTV Nhơn P T1 không có khả năng thanh toán số tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

[3]. Về án phí DSST-ST: Bị đơn phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1 tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, 68, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 4, 90, 91, 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các điều 121, 122, 388, 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đối với Công ty TNHH MTV Nhơn P T1 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc Công ty TNHH MTV Nhơn P T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 31/1/2024 là 647.214.132 đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc: 373.500.000 đồng, Số tiền nợ lãi: 270.666.525 đồng, lãi phạt trả chậm: 3.047.607 đồng.

Tài sản bảo đảm thi hành án:

01 ô tô tải có cần cẩu theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016-HĐTC/NHCT682-NPTngày 14/01/2016 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tại Đà Nẵng.

-Nhãn hiệu: Veam.

-BKS 60C- 253.03.

-Số khung: B236ETU 00898.

-Số máy: A0410008.

-Năm Sản xuất: 2016.

-Màu sơn: Trắng.

-Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036309 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/01/2016.

-Chủ sở hữu: Công ty TNHH MTV Nhơn P T1.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chính lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.Về án phí:Công ty TNHH MTV Nhơn P T1 phải chịu 29.888.565 đồng (Hai mươi chín triệu tám trăm tám mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền 13.420.500 đồng (Mười ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006874 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Công ty TNHH MTV Nhơn P T1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Xuân Mai